

Đăk Nông, ngày 06 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ các lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu; Đầu tư tại Việt Nam; Phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 31/TTr-BKHĐT ngày 09 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc các lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu; Đầu tư tại Việt Nam; Phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công.



Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính mới ban hành; phối hợp với Viễn thông Đắk Nông cập nhật, sửa đổi Quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến





DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỎ SUNG; BÃI BỎ CÁC LĨNH VỰC: ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ, ĐẦU THẦU; ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM; PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA), VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI THUỘC THÀM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số M7L/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông)

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<i>Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông (SDT: 02613 838 838)</i>						
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH						
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM						
1	Thủ chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ sang Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-	Cắt 9,5 ngày (30%) với thời gian định Quyết định 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
		Bước 2. Xử lý hồ sơ - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và				

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;	<p>Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho Nhà đầu tư để điều chỉnh bổ sung, đồng gửi cho Trung tâm Hành chính công để theo dõi.</p> <p>- Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyên giao công nghệ;</p> <p>- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;</p> <p>- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.</p>		BKHTT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nêu rõ, đồng ý hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nêu rõ lý do).</p> <p>- Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Hành chính công chuyên sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>).</p> <p>+ Dự án không thuộc trường hợp phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét chấp thuận nhà đầu tư.</p> <p>+ Dự án thuộc trường hợp phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường hợp, dự án đã được xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư thì</p>			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>không xin lại ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trừ trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án là nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy/Ban thường vụ Tỉnh ủy, trong thời hạn 03 ngày làm việc UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh chuyển kết quả sang Trung tâm Hành chính công để trả cho nhà đầu tư.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 22,5 ngày làm việc đối với dự án không thuộc trường hợp phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. - 25,5 ngày làm việc đối với trường hợp dự án phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (không tính 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thời gian chờ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy). + Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 08 ngày làm việc.			
2	Thủ điều chinh văn chấp nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	tục chinh bản chuẩn dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng;	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công, trong đó văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được thay thế bằng văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư; trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định 	<p>Không</p>	<p>Cắt 9,5 ngày (30%) so với thời gian định Quyết định 701/QĐ- BKHĐT</p> <p>ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);</p> <p>- Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC);</p> <p>- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư:</p> <p>báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.</p>	<p>hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho cho Trung tâm Hành chính công để hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung.</p> <p>-Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nếu rõ, đồng ý hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nêu rõ lý do).</p> <p>- Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập bao cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng</p>			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>). - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả UBND tỉnh chuyển kết quả sang Trung tâm Hành chính công để trả cho nhà đầu tư.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 			Cắt giảm 9,5 ngày (30%) so với thời gian quy định tại Quyết định 701/QĐ-BKHĐT ngày
3	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất bao gồm:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tư dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất bao gồm: <p>+ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 33 của Luật Đầu tư, các khoản 2 và 3 Điều 31 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công; trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung</p>	Không		

SRT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>dự án không được chấp thuận;</p> <p>+ Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;</p> <p>+ Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bao lanh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</p> <p>+ Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn,</p>	<p>tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc tổ chức kiểm tra thực địa và cung cấp các thông tin liên quan cho nhà đầu tư hoặc đơn vị lập hồ sơ dự án để hoàn thiện ý tưởng đầu tư dự án (nếu có). - Trong thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày được cung cấp thông tin, nhà đầu tư hoàn chỉnh đề xuất đầu tư dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nếu hết thời hạn nêu trên, Nhà đầu tư không nộp lại hồ sơ thì xem như chưa đề xuất chủ trương đầu tư dự án, mọi chi phí, rủi ro Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các cơ quan, đơn vị có liên quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản theo chúc năn, nhiệm vụ của đơn vị; trong đó nêu rõ, đồng ý 			02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hướng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư;</p> <p>+ Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về</p>	<p>hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nếu rõ lý do).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyên sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có). <p>+ Dự án không thuộc trường hợp phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư.</p> <p>+ Dự án thuộc trường hợp phải xin ý kiến Thường trực tỉnh ủy/Ban thường vụ Tỉnh ủy: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy.</p> <p>Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy/Ban thường vụ Tỉnh ủy, trong thời hạn 03 ngày làm việc UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án</p>			

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư,</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyên giao công nghệ; + Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; + Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có). 	<p>đầu tư.</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố công bố danh mục dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh chuyển kết quả sang Trung tâm Hành chính công để trả cho nhà đầu tư.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 22,5 ngày làm việc đối với dự án không thuộc trường hợp phải xin ý kiến Thưởng trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. - 25,5 ngày làm việc đối với trường hợp dự án phải xin ý kiến Thưởng trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (không tính 			

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư, đề xuất dự án đầu tư bổ sung các nội dung: thuyết minh việc triển khai dự án đầu tư đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quán lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án. Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn lại thì bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); + Trường hợp dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất hoặc cơ quan nhà nước có thẩm	thời gian chờ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy). + Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 08 ngày làm việc.			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quyền lập, trong đó đề xuất lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, ngoài các nội dung quy định tại điểm d khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư, đề xuất dự án đầu tư bổ sung sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đấu thầu. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập bao gồm: + Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư; 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án, điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất, dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có); đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có); cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có). Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm				

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư. 2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.				Cắt giảm 9,5 ngày (30%) so với thời gian quy định tại Quyết định 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Thủ điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị điều chỉnh - Báo cáo tinh hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm diều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho Trung tâm Hành chính công để hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ			

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	SƠ.	ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nêu rõ, đồng ý hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nêu rõ lý do). - Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>). - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư.				Bước 3. Trả kết quả

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		UBND tỉnh chuyển kết quả sang Trung tâm Hành chính công để trả cho nhà đầu tư.	2. Thời gian giải quyết: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 15 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.			
5	Thủ diều đầu tư đối với thuộc chấp điều chỉnh chủ đầu tư	tục 1. Thành phần hồ sơ: - Trường hợp 1: Đối với thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư trong trường hợp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ đầu tư	1. Thành phần hồ sơ: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư. Bước 3. Trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư chuyển cho	Không		

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	UBND cấp tỉnh	<p>Trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; + Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; + Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; + Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ</p>	<p>Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: + Trường hợp 1: 03 ngày làm việc; + Trường hợp 2: 10 ngày làm việc. 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Thủ điều chinh dự án đầu tư trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho cho Trung tâm Hành chính công để hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi</p>	<p>Không</p>		<p>Cắt 9,5 (30%) so với gian định Quyết định 701/QĐ- BKHHTT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ;	Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.	lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nêu rõ, đồng ý hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nêu rõ lý do).	- Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư.			

2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.

Bước 3. Trả kết quả

UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.

2. Thời gian giải quyết:

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 			
7	Thủ điều chinh dự án đầu tư trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư tài sản bảo đảm với dự án thuộc quyền chấp thuận UBND cấp tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho cho Trung tâm Hành chính công để hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ</p>	<p>Không</p>	<p>Cắt 9,5 ngày (30%) so với thời gian định Quyết định 701/QĐ- BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bao lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm. 	<p>ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nếu rõ, đồng ý hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nêu rõ lý do). - Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>). - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.	Bước 3. Trả kết quả UBND tỉnh xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.				Cắt giảm 9,5 ngày (30%) so với thời gian quy định tại Quyết định 701/QĐ-BKHTT
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư; - Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ,			Cắt giảm 9,5 ngày (30%) so với thời gian quy định tại Quyết định 701/QĐ-BKHTT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); - Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho cho Trung tâm Hành chính công để hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nêu rõ, đồng ý hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nêu rõ lý do). - Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>). - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư.	Bước 3. Trả kết quả UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.			Cắt giảm 9,5 ngày (30%) so với thời gian định Quyết định 701/QĐ-BKHTT ngày 02/6/2021
9	Thủ điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại;	1. Thành phần hồ sơ: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ	Không		

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	té đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	có nội dung về việc xử lý tài sản, quyên và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ so.	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho cho Trung tâm Hành chính công để hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nêu rõ, đồng ý hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nêu rõ lý do).		của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 			Cắt giảm 9,5 ngày (30%) so với thời gian quy định
10	Thủ điều chỉnh dự án đầu tư trường hợp sử	thực tục	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm 	<p>Không</p> <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm</p>		

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<p>góp vốn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn; 	<p>việc kê từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho cho Trung tâm Hành chính công để hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nêu rõ, đồng ý hay không đồng ý 			Quyết định 701/QĐ-BKHTT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		và tài sản khác gắn liền với đất. 2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.	với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nếu rõ lý do). - Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy/Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>). - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư.			
11	Thủ tục điều chỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị điều chỉnh	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ	Không	Cắt 9,5	Cắt giảm ngày

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	dự án đầu tư trong trường hợp sử quyền sử dụng đất, tài sản gắn liên với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm hợp tác kinh doanh; - Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp tác kinh doanh; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của UBND tỉnh 	<p>Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo bằng văn bản nội dung chưa đảm bảo cho cho Trung tâm Hành chính công để hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh bổ sung.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội</p>	(30%) so với thời gian quy định tại Quyết định 701/QĐ-BKHTT	ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

SRT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Bản sao một trong các tài liệu sau của bên tham gia hợp tác kinh doanh: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.</p>	<p>dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó nêu rõ, đồng ý hay không đồng ý với đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư (nêu rõ lý do).</p> <p>- Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Hành chính công chuyên sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định để trình UBND tỉnh và tham mưu văn bản của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thưởng trực Tỉnh ủy/Ban Thưởng vụ Tỉnh ủy (<i>nếu có</i>).</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 17 ngày làm việc; 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	Thủ điều chinh dự án đầu tư theo bản án, quyết định tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.</p> <p>(Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/N D-CP)</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình UBND cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu</p>	<p>Không</p>		

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 6,5 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 			
13	Thủ tục diều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định tòa án, trong đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc diện	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trong trường hợp đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p>			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/N Đ-CP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 4,5 ngày làm việc.				
14	Thủ tục gia hạn thời	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị gia hạn	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ			Không

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hạn động của dự án đầu tư;	thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;	Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.			
	đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương	- Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ hồ sơ.	<p>động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc. 			
15	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư; 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư gửi thông báo cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ</p>			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Bước 2. Xử lý hồ sơ - Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan. Bước 3. Trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 4,5 ngày làm việc.			
16	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, Nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động) hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trong trường hợp chấm dứt hoạt động của		Không	

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyền chấp thuận đầu tư trong đầu của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	dứt hoạt động của dự án đầu tư. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.	dự án đầu tư theo các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp) cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.			
17	Thủ tục cấp	1. Thành phần hồ sơ:	<p>Bước 2. Xử lý hồ sơ Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: không quy định thời gian. 	1. Trình tự thực hiện: Không		Cắt giảm 9,5 ngày

STT	Tên RTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, kèm cam kết đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; 	<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư nộp 04 (bốn) bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ sang Sở Kế hoạch và Đầu tư. <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư: Nhà đầu tư đăng ký tài khoản trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư, kê khai thông tin, tải văn bản điện tử đã được ký số trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; hoàn thiện hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (theo thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư); 	<ul style="list-style-type: none"> (30%) 	<ul style="list-style-type: none"> với thời gian quy định 	<ul style="list-style-type: none"> sо tại Quyết định 701/QĐ-BKHĐT

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, để xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	<p>tu diều chỉnh bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND cấp xã huyện nơi thực hiện dự án và các đơn vị có liên quan để kiểm tra thực địa hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định nội dung dự án. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đí kiểm tra thực địa hoặc nhận được hồ sơ lấy ý kiến, các đơn vị được lấy ý kiến cho ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định. <p>Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;	<p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 10 ngày làm việc. 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tu nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trong đó đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ hồ sơ.				
18	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại hoặc hiệu đính. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ - Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ	Không		

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lại Giấy chứng nhận đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: <p>+ 4,5 ngày làm việc đối với hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>+ 2,5 ngày làm việc đối với hồ sơ hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p>			
19	Thủ tục đổi 1. Thành phần hồ sơ: Giấy chứng	Văn bản đề nghị đổi Giấy	<p>1. Trình tự thực hiện:</p>			Không

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
nhận ký đầu tư	nhận ký đầu tư	chứng nhận đăng ký đầu tư. - Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.	Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư nộp Hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư. Bước 3. Trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.			
20	Thủ tục thực hiện	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đăng ký góp vốn,	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ	Không		

STT	Tên TTHC	Thành phần đầu tư; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua vốn đối với nhà đầu tư nước ngoài	mua cổ phần, mua phần vốn nhặt nội dung: thông tin về đăng ký doanh nghiệp của tổ chức kinh tế mà nhà đầu tư nước ngoài dự kiến góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; ngành, nghề kinh doanh; danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trước và sau khi góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào tổ chức kinh tế; giá trị giao dịch dự kiến của hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; thông tin về dự án đầu tư của tổ chức kinh tế (nếu có);	<p>Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện gộp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.</p> <p>- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn,</p>			

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ;	Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		mua cỗ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cỗ phần, mua phần vốn góp;	- Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cỗ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cỗ phần, mua phần vốn góp hoặc giữa nhà đầu tư nước ngoài với cỗ đồng hoặc thành viên của tổ chức kinh tế đó;	<ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cỗ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biển giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thêm thủ tục sau: - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cỗ phần, mua phần vốn góp (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 Nghị định số 31/2021/NĐ- 			

SST	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	CP. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.	việc đáp ứng điều kiện bao đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;	<p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và căn cứ ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để thông báo cho nhà đầu tư. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; 			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
21	Thủ thành thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành gồm: tên và địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có) của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC; tên, địa chi văn phòng điều hành; nội dung, thời hạn, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành; họ, tên, nơi cư trú, số Giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người đứng đầu văn phòng điều hành; - Quyết định của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC về việc thành lập văn phòng điều hành;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC nộp hồ sơ đăng ký thành lập văn phòng điều hành cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ - Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. Bước 3. Trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết:	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.	- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày làm việc.			
22	Thủ chấp đóng hợp BCC	1. Thành phần hồ sơ: - Quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành trong trường hợp văn phòng điều hành chấm dứt hoạt động trước thời hạn; - Danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán; - Danh sách người lao động, quyền và lợi ích của người lao động đã được giải quyết; - Xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ về thuế;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, Nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành	Không	Bước 3. Trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi kết quả sang	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1		<p>hoạt động văn phòng điều hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bản sao hợp đồng BCC. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.</p>	<p>Trung tâm Hành chính công trả hồ sơ</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày làm việc. 			

II. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA), VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

1	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan quản lý	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn của Cơ quan chủ quản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản đề nghị góp ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. - Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. - Các tài liệu khác (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc (riêng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: 03 bộ).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư công năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ</p>	
---	--	---	--	--------------	---	--

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện khác để tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phi dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>* Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy</p>		nước ngoài.	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình tham định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.			
2	Trình thuỷ định quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung do UBND cấp tỉnh là cơ quan chủ quản.	1. Thành phần hồ sơ: - Công văn của UBND cấp tỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung; - Tài liệu kèm theo về khoản hỗ trợ ngân sách; - Bản sao tài liệu làm việc với nhà tài trợ nước ngoài về dự án (nếu có).	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số <u>828/QĐ-BKHĐT</u> ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển	Không	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.	



STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện khác để tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phi dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>* Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ</p>			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <p>Thời gian xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung kê từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ là không quá 45 ngày.</p>			
3	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Công văn của cơ quan chủ quản đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chủ trương tiếp nhận chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung; Tài liệu kèm theo về khoản hỗ trợ ngân sách; Bản sao tài liệu làm việc với nhà tài trợ nước ngoài về dự án 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển 	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		(nếu có) <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc (riêng Tài liệu về khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu: 08 bộ).</p>	<p>theo Quyết định số 828/QĐ-BKHDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Đăng tải trên Công Thông tin điện tử và các phương tiện khác để tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>* Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan:</p>		chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: Thời gian xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất chương trình, dự án kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 45 ngày.</p>			

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

Mục 1. ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỔI TÁC CÔNG TƯ (PPP)

1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi,	1. Thành phần hồ sơ: - Hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi bao	1. Trình tự thực hiện:	Không	- Luật Đầu tư theo thức đối tác công tư số
			Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ -Nhà đầu tư gửi văn bản đề xuất thực hiện		

SRT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<p>gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thẩm định; + Dự thảo tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư; + Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; + Văn bản chấp thuận việc nhà đầu tư lập bao cáo nghiên cứu tiền khả thi; + Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án PPP theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (trường hợp dự án sử dụng tài sản công làm vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng); + Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án. 	<p>dự án PPP đến Trung tâm Hành chính công; trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định xem xét, trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Nội dung văn bản chấp thuận bao gồm cách thức phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan có thẩm quyền, yêu cầu về thời hạn nộp hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư và nội dung khác có liên quan; trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do; - Trường hợp được chấp thuận, nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án bao gồm: báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; - Nhà đầu tư gửi hồ sơ đề xuất dự án đến chủ trương đầu tư dự án 	<p>64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. 		

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>PPP bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư; + Dự thảo quyết định chủ trương đầu tư; + Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; + Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; báo cáo thẩm tra đối với dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; + Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án. <p>2. Số lượng hồ sơ: 10 bộ.</p>	<p><i>Trình tự thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh được quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trình UBND cấp tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; - Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tại địa phương chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công trong trường hợp dự án PPP sử dụng vốn đầu tư công, gửi Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định hoàn thành và gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất; - Cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ 			

Số TT	Tên TT/HC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>đề xuất PPP hoàn chỉnh hồ sơ làm cơ sở để UBND cấp tỉnh trình HDND tỉnh xem xét, quyết định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định: Không quá 30 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày. 			
			<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất bao gồm: + Văn bản đề nghị thẩm định; + Dự thảo tờ trình đề nghị phê duyệt dự án; 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi cung cấp quyết định chủ trương đầu tư, gửi cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phuong thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày
2		<p>Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định dự án tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi. 			

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo nghiên cứu khả thi; + Quyết định chủ trương đầu tư; + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới); + Văn bản thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền với nhà đầu tư về việc giao nhà đầu tư lập bao cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới); + Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định: Không quá 30 ngày. - Thời gian phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày. <p>Hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án; + Dự thảo quyết định phê 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh . 	29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.		

SRT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Duyệt dự án; + Báo cáo nghiên cứu khả thi; + Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; + Quyết định chủ trương đầu tư; + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới); + Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án.	2. Số lượng hồ sơ: 10 bộ.		- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;	
3		Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương	1. Thành phần hồ sơ: - Hồ sơ để nghiên cứu, thẩm định điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP bao gồm: + Văn bản đề nghị thẩm định; + Dự thảo tờ trình đề nghị	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Nhà đầu tư lập nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi làm cơ sở trình Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác xem xét, quyết định;	Không	

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<p>điều chỉnh chủ trương đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; + Văn bản chấp thuận nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; + Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án PPP theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (trường hợp dự án sử dụng tài sản công làm vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng); + Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án. <p>- <i>Hồ sơ để nghị quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình đề nghị phê duyệt nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư; + Dự thảo quyết định điều 	<p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; - Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tại địa phương chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công trong trường hợp dự án PPP sử dụng vốn đầu tư công, gửi Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định hoàn thành và gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất; - Cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất hoàn chỉnh hồ sơ làm cơ sở để UBND cấp tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định; - HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. 		

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>chính chủ trương đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; + Báo cáo thẩm định, thẩm tra đối với các nội dung điều chỉnh. + Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án. <p>2. Số lượng hồ sơ: 10 bộ.</p>	<p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <p>Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh : Không quá 15 ngày.</p>			
4		<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hồ sơ đề nghị thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất bao gồm:</i> + Văn bản đề nghị thẩm định; + Dự thảo tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự án; + Nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; + Quyết định chủ trương đầu tư (hoặc quyết định điều 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư lập tờ trình đề nghị điều chỉnh dự án, gửi cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;</p> <p>Bước 3. Phê duyệt</p> <p>- Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định hoàn thành và gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ để</p>	<p>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương</p>		

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>chính chủ trương đầu tư, nếu có);</p> <p>+ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới);</p> <p>+ Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án.</p> <p>- <i>Hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất bao gồm:</i></p> <p>+ Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự án;</p> <p>+ Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án;</p> <p>+ Nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi;</p> <p>+ Báo cáo thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi;</p> <p>+ Quyết định chủ trương đầu tư (hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, nếu</p>	<p>xuất PPP;</p> <p>-UBND cấp tỉnh quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh gửi kết quả sang Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày. - Thời hạn phê duyệt: Không quá 15 ngày. 		<p>thức đối tác</p> <p>công tư.</p>	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>có);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới); + Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án. <p>2. Số lượng hồ sơ: 10 bộ.</p>			- Luật Đầu tư số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;	
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư về lựa chọn 	

Mục 2. ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận;</p> <p>- Nội dung đề xuất dự án đầu tư gồm: Tên dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, vốn đầu tư, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án gửi Trung tâm Hành chính công, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công trình chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 29,5 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư về lựa chọn</p>	
5						

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>đầu tư; phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững của dự án đầu tư;</p> <p>- Đề xuất dự kiến nhu cầu sử dụng đất; thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án (nếu có); mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;</p> <p>- Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án (nếu có).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 9,5 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.</p> <p>- Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo quy định.</p>	<p>nhà đầu tư;</p> <p>- <u>Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</u> ngày <u>26/3/2021</u> của <u>Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</u></p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy</p>		

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Lập, thẩm định quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan quản lý	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình thẩm định chương trình, dự án; - Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án; - Các tài liệu khác có liên quan.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm hành chính công. Bước 2. Xử lý hồ sơ Theo quy định của Chính phủ. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.	
II. LĨNH VỰC VỐN HỒ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA), VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI						

STT	Tên THCC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả:</p> <p>Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện khác để tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>* Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng</p>			

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>nhân dân tính; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Theo quy định của Chính phủ.</p>			
2	Lập, thẩm định, định duyệt văn kiện dự án hồ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại.	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến. - Văn bản trình phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án của chủ dự án. - Dự thảo Văn kiện dự án, phi dự án. - Văn bản góp ý của các cơ quan liên quan. - Các tài liệu liên quan khác (nếu có) như: văn bản của nhà tài trợ thống nhất với nội dung dự án, phi dự án, thông báo 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư công năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính sách (ODA) và vốn</p>	

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hoặc cam kết xem xét tài trợ, văn bản ghi nhớ với nhà tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ:01 bộ hồ sơ (Riêng Văn kiện dự án, phi dự án: 08 bộ).</p>	<p>27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả:</p> <p>Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Đăng tải trên Công Thông tin điện tử và các phương tiện khác để tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>* Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ</p>		vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>			
3	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án được lập cho toàn bộ thời gian thực hiện chương trình, dự án và phải bao gồm tất cả hợp phần, hạng mục, nhóm hoạt động, nguồn vốn tương ứng (vốn ODA, vốn ODA, vay ưu đãi, vốn đối ứng) và tiền độ thực hiện dự kiến kèm theo.	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư công năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính</p>		

STT	Tên TTTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Các nội dung còn lại của TTTHC thực hiện theo Quyết định số 828/QĐ-BKHTT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	(ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.		

Bước 3. Trả kết quả:

Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện khác để tổ chức, cá nhân biết.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.
- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>*Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi.</p>			
4	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Nội dung của kế hoạch thực hiện chương trình, dự án hàng năm phải có thông tin chi tiết về các hợp phần (chia theo hợp phần hỗ trợ kỹ thuật và đầu tư xây dựng), các hạng mục và hoạt động chính, các nguồn vốn vay ưu</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 56/2020/NĐ- CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về</p>	

STT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
dãi, vốn đối ứng hàng năm.	vốn, kê cả vốn đối ứng và tiền độ thực hiện dự kiến kèm theo.	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 2. Xử lý hồ sơ Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số <u>828/QĐ-BKHĐT</u> ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.	

Bước 3. Trả kết quả

Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức: Đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện khác để tổ chức, cá nhân biết.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại

STT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Trung tâm Hành chính công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>*Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan:</p> <p>Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình tham định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Không quy định.</p>			

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
01	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư
02	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. 	UBND tỉnh
03	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác 	UBND tỉnh

	công tư.	
04	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định số 118/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam (Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT).
05	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.
06	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.
07	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.

08	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
09	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
11	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
12	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư

	phủ		
14	Chuyển nhượng dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư
15	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư
16	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư
18	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư

19	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. Sở Kế hoạch và Đầu tư
20	Giản tiến độ đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.
21	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.
22	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT
23	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.
24	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.

	Dối Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
25	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
26	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;	Sở Kế hoạch và Đầu tư
27	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.
28	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;	- Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ và lấy ý kiến thẩm định của Bộ, ngành và cơ quan khác có liên quan; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định;
29		- Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHTT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.	- Văn phòng Chính phủ thực hiện thẩm tra; - Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

<p>Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 52/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 		
<p>Mục3. TTHC do cơ quan khác thực hiện.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td data-bbox="860 37 1238 1059"> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ và lấy ý kiến thẩm định của Bộ, ngành và cơ quan khác có liên quan; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định; - Văn phòng Chính phủ thực hiện thẩm tra; - Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. </td></tr> <tr> <td data-bbox="860 1059 1238 2159"> <p>01 Áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Pháp luật về công nghệ cao và pháp luật về khoa học công nghệ; - Pháp luật về thuế, hải quan, đất đai. </td></tr> </table>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ và lấy ý kiến thẩm định của Bộ, ngành và cơ quan khác có liên quan; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định; - Văn phòng Chính phủ thực hiện thẩm tra; - Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. 	<p>01 Áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Pháp luật về công nghệ cao và pháp luật về khoa học công nghệ; - Pháp luật về thuế, hải quan, đất đai.
<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ và lấy ý kiến thẩm định của Bộ, ngành và cơ quan khác có liên quan; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định; - Văn phòng Chính phủ thực hiện thẩm tra; - Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. 			
<p>01 Áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Pháp luật về công nghệ cao và pháp luật về khoa học công nghệ; - Pháp luật về thuế, hải quan, đất đai. 			

02	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, tài nguyên và môi trường và các cơ quan quản lý nhà nước khác
03	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư
04	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư
05	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	Luật đầu tư; - Nghị định 118/20015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan khác có thẩm quyền đăng ký thành lập tổ chức kinh tế

Tổng số:

- 25 TTHC mới ban hành;
- 09 TTHC sửa đổi, bổ sung;
- 35 TTHC bãi bỏ.